

Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại BIDV Chi nhánh Gia Lâm

 **Nguyễn Thị Thủy* - Lê Thị Thanh Hào***
Nguyễn Xuân Quyên**

Nhận: 27/2/2020

Biên tập: 10/3/2020

Duyệt đăng: 25/3/2020

Hoạt động cho vay khách hàng cá nhân là một hoạt động tiềm ẩn rủi ro nợ xấu, mất vốn lớn với các ngân hàng do đối tượng khách hàng đông đảo, đa dạng về ngành nghề. Kiểm soát tốt hoạt động cho vay sẽ góp phần quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro trong quá trình thẩm định, cho vay, và thu hồi nợ. Từ phân tích tình hình thực tế công tác kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu lửa và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lâm, giai đoạn 2016 - 2018. Nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại chi nhánh nói riêng và các ngân hàng thương mại nói chung.

Từ khóa: Kiểm soát nội bộ, hoạt động cho vay khách hàng cá nhân, ngân hàng.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động cho vay khách hàng cá nhân là một hoạt động tiềm ẩn rủi ro nợ xấu, mất vốn lớn với các ngân hàng do đối tượng khách hàng đông đảo, đa dạng về ngành nghề. Kiểm soát tốt hoạt động cho vay sẽ góp phần quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro trong quá trình thẩm định, cho vay và thu hồi nợ.

Với định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ tốt nhất, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu lửa và Phát triển Việt Nam (BIDV) rất chú trọng đến hoạt động kiểm soát nội bộ cho vay khách hàng cá nhân để đáp ứng được yêu cầu của thị trường, hạn chế rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận.

Tại Chi nhánh BIDV Gia Lâm, trong giai đoạn 2016- 2018, khách hàng cá nhân chiếm tới 95% tổng số lượng khách hàng. Vì vậy, việc nghiên cứu tình hình kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Chi nhánh sẽ có ý nghĩa quan trọng với việc đưa ra các giải

pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh nói riêng, của BIDV nói chung.

2. Công tác kiểm soát hoạt động cho vay cá nhân tại Chi nhánh BIDV Gia Lâm

Công tác kiểm soát hoạt động cho vay khách hàng cá nhân được tiến hành qua 3 giai đoạn: Kiểm soát trước khi giải ngân, kiểm soát trong khi giải ngân và kiểm soát sau giải ngân.

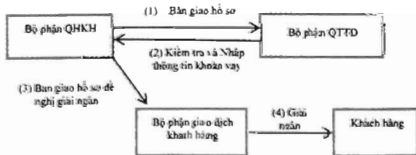
Kiểm soát trước khi giải ngân:

Đây là giai đoạn kiểm soát để đưa ra quyết định cho vay đúng đối tượng, dự án kinh doanh của khách hàng khả thi, có khả năng trả nợ. Ngân hàng tiến hành kiểm tra năng lực hành vi dân sự, năng lực pháp lý của khách hàng; thẩm định tài sản đảm bảo; kiểm soát kết quả định giá tài sản đảm bảo và tính hợp lệ của hồ sơ tài sản; thẩm định phương án, nhu cầu sử dụng vốn vay; tính hợp lý, hợp lệ của các nội dung có trong hợp đồng tín dụng.

Hoạt động kiểm soát nội bộ trước khi giải ngân được thực hiện ở tất cả các khâu như: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định tín dụng, phê duyệt/từ chối khoản vay và thực hiện theo quy trình sơ đồ 1.

Cán bộ quan hệ khách hàng (QHKH) tiếp nhận hồ sơ yêu cầu vay vốn của khách hàng, thực hiện hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, kiểm soát sơ bộ về thông tin cá nhân của khách hàng, mục đích vay vốn, khả

Sơ đồ 1. Quy trình kiểm soát trước cho vay KHCN tại BIDV Gia Lâm



* Học viện Nông nghiệp Việt Nam
** Ngân hàng BIDV, chi nhánh Gia Lâm

năng trả nợ, sau đó sẽ lập báo cáo đề xuất tín dụng, chuyển sang cho bộ phận thẩm định tín dụng. Cán bộ thẩm định thực hiện thẩm định lại các nội dung: Xem xét cán bộ quan hệ khách hàng có mức nổi với khách hàng nên có tính bổ sung, bỏ sót các thông tin quan trọng hay không? Cán bộ quan hệ khách hàng phối hợp cùng khách hàng lập hồ sơ vay vốn không đúng mục đích? Giá trị tài sản định giá có phù hợp và tuân thủ đúng quy trình định giá tài sản đảm bảo hay không?

Sau khi khách hàng đã được thẩm định xong sẽ được phê duyệt vay vốn.

Bảng 1 cho thấy, nhu cầu khách hàng cá nhân vay vốn tại Chi nhánh gia tăng qua từng năm, tuy nhiên số lượng khách hàng được thẩm định và được phê duyệt vẫn chiếm tỷ lệ thấp. Năm 2016, tỷ lệ khách hàng được thẩm định chiếm 63,6%, năm 2017 là 69,3%, năm 2018 là 74,8%, trong khi đó tỷ lệ khách hàng được phê duyệt lần lượt là 36,4% năm 2016, và 42,7% năm 2018.

Kiểm soát trong khi giải ngân:
Sau khi hoàn tất các hồ sơ, cán bộ quan hệ khách hàng tiến hành chuyển hồ sơ sang cho bộ phận quản trị tín dụng (QTTD) để nhập thông tin khoản vay trên hệ thống. Thủ tục kiểm soát nội bộ sẽ được thực hiện tại khâu kiểm tra và nhập thông tin khoản vay, hoạt động kiểm soát này sẽ được thực hiện tại bộ phận quản trị tín dụng và hoạt động giải ngân sẽ được thực hiện kiểm soát tại bộ phận giao dịch khách hàng. Quy trình giải ngân được thể hiện biện qua sơ đồ 2 (dưới đây).

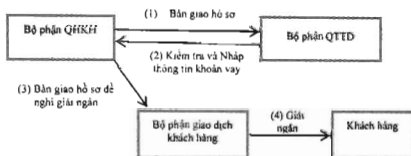
Khi nhận bản giao hồ sơ từ cán bộ quan hệ khách hàng, cán bộ quản trị tín dụng thực hiện kiểm tra tính khớp đúng và đầy đủ quy định của hồ sơ, quá trình kiểm tra đã phát hiện ra một số sai sót/lỗi tại, cán bộ quản trị tín dụng thông tin đến cán bộ quan hệ khách hàng để khắc phục bổ sung trước khi giải ngân.

Bảng 1. Danh sách khách hàng cá nhân tại BIDV – Chi nhánh Gia Lâm

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		So sánh (%)		
	Số lượng (KH)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (KH)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (KH)	Tỷ lệ (%)	17/16	18/17	BQ
Khách hàng có nhu cầu vay vốn	550	100	750	100	1 230	100	136,4	164,0	149,5
Số lượng khách hàng được thẩm định	350	63,6	520	69,3	920	74,8	148,6	176,9	162,1
Số lượng khách hàng được phê duyệt	200	36,4	395	52,7	525	42,7	197,5	132,9	162,0

Nguồn: Báo cáo phòng quan hệ khách hàng

Sơ đồ 2. Quy trình giải ngân khoản vay tại BIDV- chi nhánh Gia Lâm



Nguồn: Cẩm nang cấp tín dụng bản lẻ BIDV

Bảng 2: Báo cáo tình hình kiểm soát hồ sơ tại bộ phận QTTD

DVT: Khoản vay

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	So sánh (%)		
				17/16	18/17	BQ
Số hồ sơ yêu cầu bổ sung chứng từ	30	115	158	383,3	137,4	229,5
Số hồ sơ yêu cầu chỉnh sửa nội dung	15	55	60	366,7	109,1	200,0
Số hồ sơ được kiểm soát	200	395	525	197,5	132,9	162,0

Nguồn: Phòng quản trị tín dụng

Bảng 2 phản ánh các yêu cầu mà bộ phận quản trị tín dụng đã kiểm soát đề xuất số hồ sơ yêu cầu bổ sung và số hồ sơ yêu cầu chỉnh sửa nội dung. Năm 2017 là giai đoạn tăng trưởng nóng tín dụng, chính vì vậy, hoạt động kiểm soát nội bộ cũng bị buông lỏng, có tới 29,1% khoản vay chưa đủ chứng từ theo quy định được chuyển sang bộ phận quản trị tín dụng để kiểm tra trước khi giải ngân. Số lượng hồ sơ bị bộ phận quản trị tín dụng yêu cầu chỉnh sửa là 13,9%, nội dung chỉnh sửa chủ yếu là các thông tin trong báo cáo đề xuất tín dụng, lãi suất áp

dụng đối với khoản vay. Năm 2018, mặc dù có sự kiểm soát nội bộ chặt chẽ hơn nhưng tần suất và tỷ lệ chưa hoàn thiện hồ sơ trước khi chuyển sang bộ phận quản trị tín dụng vẫn ở mức cao.

Hàng quý, phòng quản trị tín dụng tổng hợp các lỗi phát sinh trong quý báo cáo ban lãnh đạo xem xét và đưa ra các văn bản chỉ đạo chung yêu cầu lãnh đạo phòng quản lý khách hàng giải trình. Trong quá trình giải ngân khoản vay, việc cung cấp chứng từ giải ngân theo quy định còn mang nhiều tính hình thức, một số khoản vay sau thời gian quy

định chưa cung cấp được chứng từ, chứng minh mục đích sử dụng vốn vay. Tỷ lệ khoản vay thiếu chứng từ có sự gia tăng và chủ yếu tập trung vào các khoản vay sản xuất - kinh doanh và vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo. Nhiều hồ sơ vay không khớp đúng và trong quá trình nhập thông tin cũng còn nhiều sai sót, đặc biệt giai đoạn năm 2017 do sự tăng trưởng nóng của tín dụng (bảng 3).

Kiểm soát sau khi giải ngân:

Hàng tháng, phòng quản trị tín dụng tiến hành lập danh sách các khoản vay đến hạn trả nợ trong tháng, các tài sản đến hạn định giá lại gửi cho phòng quan hệ khách hàng để thực hiện đơn đốc và định kỳ tiến hành thu nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng. Định kỳ, cán bộ quan hệ khách hàng thực hiện kiểm tra giám sát khách hàng, khoản vay đã được giải ngân, đảm bảo khoản vay được sử dụng vốn đúng mục đích, nguồn trả nợ theo đúng dự kiến, lập báo cáo kiểm tra sử dụng vốn vay với khách hàng và gửi về bộ phận quản trị tín dụng để lưu trữ hồ sơ. Xử lý nợ quá hạn được cán bộ quan hệ khách hàng lập biên bản làm việc trực tiếp với khách hàng và báo cáo ban lãnh đạo. Cần chú trên các quy định cụ thể, ban lãnh đạo thực hiện các chính sách cụ thể với từng trường hợp khách hàng như: gia hạn, chuyển nhóm nợ, tiến hành khởi kiện,...

Giai đoạn sau giải ngân là giai đoạn có rủi ro rất cao vì ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho khách hàng, đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ. Rủi ro sau khi thực hiện giải ngân thường bao gồm khách hàng sử dụng vốn vay không đúng mục đích, khách hàng không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng tín dụng hoặc khách hàng không có khả năng trả nợ cho ngân hàng,... Chính vì vậy, kiểm soát trong giai đoạn này là kiểm tra việc sử dụng vốn vay, kiểm tra tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, kiểm tra đánh giá lại giá trị tài sản đảm bảo, đôn

Bảng 3. Báo cáo thống kê các lỗi phát sinh trong quá trình giải ngân
DVT: Khoản vay

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	So sánh (%)		
				17/16	18/17	BQ
Khoản vay thiếu chứng từ	27	47	36	174,1	76,6	115,5
Hồ sơ khoản vay không khớp đúng	18	55	27	305,6	49,1	122,5
Sai sót trong quá trình nhập thông tin	5	15	7	300,0	46,7	118,3

Nguồn: Báo cáo lỗi tác nghiệp

Bảng 4. Kết quả kiểm tra cho vay khách hàng cá nhân tại chi nhánh

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	So sánh (%)		
				17/16	18/17	BQ
Số đợt kiểm tra (đợt)	1	2	1	200,0	50,0	100,0
Số kiến nghị của đoàn kiểm tra (kiến nghị)	256	657	421	256,6	64,1	128,2
Số cán bộ bị xử lý (cán bộ)	2	4	4	200,0	100,0	141,4

Nguồn: Phòng quản lý rủi ro

độc khách hàng trả nợ, kiểm soát việc tất toán khoản vay, giải chấp tài sản đảm bảo.

Bảng 4 thể hiện kết quả kiểm soát nội bộ giai đoạn sau giải ngân như số đợt kiểm tra, số kiến nghị được đưa ra về các khoản vay và cả số cán bộ vi phạm quy định trong thực hiện hoạt động cho vay.

Về cơ bản, công tác kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay đối với khách hàng cá nhân tại Chi nhánh đã thể hiện tinh hiện hữu, hữu hiệu và hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu quản lý. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như:

- Công tác kiểm soát còn mang tính chất hình thức, không kiểm tra chặt chẽ;

- Công tác theo dõi thu hồi nợ gốc và lãi khoản vay chưa thực sự hiệu quả;

Việc kiểm tra, giám sát sau khoản vay được cán bộ quản lý khách hàng thực hiện không đảm bảo tính khách quan;

- Công tác kiểm tra giám sát tại chi nhánh không được tổ chức thường xuyên, công tác kiểm tra chỉ

được thực hiện 1 lần/năm, kết quả kiểm tra không phản ánh được toàn diện tình hình thực tế của hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Chi nhánh. Các sai sót được phát hiện từ các đợt kiểm tra chưa được xử lý triệt để. Công tác định giá lại tài sản hiện tại đối với khách hàng cá nhân còn bị buông bỏ, đa số các tài sản đảm bảo chưa được thực hiện định giá lại tài sản theo đúng quy định. Hiện tại, Chi nhánh chưa có bộ phận kiểm tra giám sát riêng biệt, các cán bộ thực hiện nhiệm vụ này ở vị trí kiêm nhiệm. Công tác kiểm soát nội bộ được thực hiện bởi bộ phận quản lý rủi ro không trực tiếp thẩm định hồ sơ. Vì vậy, không thể tránh khỏi các sai sót, rủi ro có thể xảy ra, hoạt động kiểm soát chưa có hiệu quả cao.

3. Giải pháp kiến nghị

Để hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại BIDV Chi nhánh Gia Lâm đạt hiệu quả, các tác giả khuyến nghị một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Thận trọng trong công tác thẩm định trước khi cho vay

Công tác thẩm định tín dụng cá nhân là bước quan trọng để đi đến

quyết định có cho khách hàng vay vốn hay không. Tuy nhiên, việc này lại gặp một số khó khăn như: khách hàng có tình cung cấp thông tin sai sự thật, hoặc rủi ro lớn nhất là khách hàng làm giả hoặc mượn các giấy tờ về tài sản thế chấp của người khác nên tiềm ẩn rủi ro thiết hại lớn. Vì vậy, khi thẩm định thông tin khách hàng, thẩm định tài sản đảm bảo của khách hàng, cán bộ cần thu thập các bằng chứng chắc chắn, đảm bảo các thông tin khách hàng cung cấp là chính xác. Việc tìm hiểu thông tin về khách hàng có thể thông qua địa phương nơi khách hàng cư trú, thông tin bên ngoài tài nguyên môi trường...

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong công tác thẩm định, tránh tư tưởng cá nê, buông lỏng trong công tác thẩm định. Quá trình thẩm định, ngân hàng cần phải chú trọng tới khả năng tài chính, uy tín và mức độ khả thi về dự án của khách hàng. Đánh giá uy tín, năng lực và tư cách của người vay vốn; quá trình thẩm định cần xác định, tìm hiểu rõ về người vay vốn: tư cách đạo đức, trình độ và kinh nghiệm biến tại, khách hàng phải là người có uy tín, đảm bảo đầy đủ năng lực dân sự, thực hiện kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai: Kiểm tra chặt chẽ hồ sơ chứng từ trong giai đoạn giải ngân vốn vay

Trong quá trình giải ngân vốn vay, cần kiểm tra rà soát lại hồ sơ vay vốn và kiểm tra chặt chẽ các chứng từ chứng minh việc sử dụng vốn của khách hàng bằng các biện pháp nghiệp vụ của ngân hàng. Khi thực hiện nhập thông tin khoản vay lên hệ thống, cần thực hiện rà soát lại nội dung hồ sơ, điều kiện cấp tín dụng, thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tính đầy đủ và tuân thủ quy trình quy định của ngân hàng về cấp tín dụng bán lẻ và quy định riêng của từng sản phẩm. Việc sai sót trong quá trình nhập thông tin trên hệ thống vẫn có thể xảy ra, vì vậy,

cần phải được rà soát phát hiện và khắc phục ngay trong quá trình giải ngân. Trong các khâu phê duyệt trên hệ thống cần được giám sát theo một cách chặt chẽ giữa cán bộ thực hiện và kiểm soát viên, để tránh nhầm lẫn về số tiền và tài khoản trong hạch toán.

Thứ ba: Tăng cường kiểm tra giám sát sau giải ngân đối với khách hàng

Thuyết vẫn còn tồn tại các trường hợp khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích đã cam kết, vì vậy Chi nhánh ngân hàng cần tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát sử dụng vốn vay. Việc kiểm tra tình hình sản xuất - kinh doanh, gặp gỡ trao đổi về tình hình tài chính của khách hàng cũng cần được thực hiện thường xuyên, định kỳ và có thể thực hiện đột xuất để có thể phát hiện các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình sản xuất - kinh doanh, diễn biến bất lợi có thể gây ảnh hưởng với việc thực hiện các cam kết của khách hàng với ngân hàng.

Việc kiểm tra sử dụng vốn cần phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đảm bảo tính chính xác về các thông tin yêu cầu. Biên bản kiểm tra sử dụng vốn cần đánh giá được đầy đủ tổng quan về khách hàng, về chiều hướng phát triển của khách hàng trong tương lai. Thông báo nợ, lãi đến khách hàng theo đúng định kỳ, thực hiện công tác đánh giá tài sản đảm bảo của khách hàng theo đúng quy định để phát hiện rủi ro kịp thời. Ngân hàng cần có các đợt tiến hành kiểm tra đột xuất đối với các khoản vay xảy ra sự kiện bất thường, để kịp thời phát hiện rủi ro tiềm ẩn đảm bảo có phương án giải quyết thích hợp.

Thứ tư: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Trong hoạt động cho vay khách hàng cá nhân thì cấu bộ quan hệ khách hàng và cán bộ thẩm định tín dụng là hai bộ phận quan trọng. Việc nâng cao khả năng nhận biết và xử lý rủi ro tín dụng cũng như

liêm chính, độc lập trong các mối quan hệ của cán bộ ngân hàng là rất cần thiết. Hơn nữa, đôi khi chỉ vì muốn tăng dư nợ hoặc do các mối quan hệ mà cán bộ cho khách hàng không đáp ứng được điều kiện vay vốn được vay vốn, dẫn đến tình trạng khoản vay bị quá hạn, khách hàng không trả nợ. Vì vậy, cần tổ chức mở các lớp tập huấn đào tạo để nâng cao năng lực và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý khách hàng, cán bộ thẩm định tín dụng. Nên tổ chức các buổi tọa đàm giữa các bộ phận trong ngân hàng, để trao đổi kinh nghiệm về cho vay cũng như quản lý khoản vay. Cần đào tạo cho cán bộ kỹ năng nhận biết, phân biệt hồ sơ thật giả để tránh các rủi ro từ phía khách hàng. Cần chuyên môn hóa công việc phù hợp với khả năng của từng cán bộ để vừa nâng cao chất lượng công việc, vừa giảm bớt trách nhiệm và áp lực, tạo điều kiện cho nhân viên phát huy tối đa năng lực cũng như sự sáng tạo của bản thân.

Thứ năm: Thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ chuyên trách

Để các hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện một cách thường xuyên và liên tục, việc thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ chuyên trách để thực hiện công tác kiểm soát nội bộ toàn diện là hết sức cần thiết. Bộ phận kiểm soát nội bộ sẽ là đầu mối phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của trụ sở chính, thanh tra, kiểm toán để thực hiện công tác kiểm soát và theo dõi tình hình khắc phục sau thanh kiểm tra. Bộ phận kiểm soát nội bộ chuyên trách tiến hành theo dõi, đề xuất xử lý các trường hợp sai sót được phát hiện trong quá trình kiểm soát nội bộ, xây dựng kế hoạch và thực hiện trực tiếp công tác kiểm tra kiểm soát tại chi nhánh.

Thứ sáu: Hoàn thiện chính sách, cơ chế, thủ tục kiểm soát

Chuẩn hóa các hợp đồng với những điều khoản cam kết một cách

(Xem tiếp trang 98)

4. Kết luận

Tổ chức hoạt động phân tích thông tin kế toán đối với các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong giai đoạn hiện nay diễn ra dưới tác động của nhu cầu sử dụng thông tin kế toán đa dạng, phong phú. Hoạt động này được thực hiện trên cơ sở các Trường tổ chức hoạt động đào tạo hướng tới mô hình tự chủ, việc thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin nói chung, thông tin kế toán nói riêng chịu sự tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là thời kỳ bùng nổ của cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ vừa là thách thức nhưng cũng là điều kiện thuận lợi để đơn vị bút phá, khẳng định mình trên cơ sở sử dụng các thông tin kế toán từ kết quả phân tích, để quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. ■

Tài liệu tham khảo

- Gelinas, U. J. & Dull, R. B. (2012). "Accounting Information Systems. Ninth Edition, South-Western: Cengage Learning"
- Carl Benedikt Frey, Michael A Osborne (2016). "The future of employment How susceptible are jobs to computerisation?". *Technological Forecasting and Social*
- Frey, C B and M.A. Osborne (2015). "Technology at Work The Future of Innovation and Employment", *Citi GPS Global Perspectives & Solutions*, February 2015.

(Tiếp theo trang 93)

chặt chẽ và thích hợp sẽ ngăn ngừa rủi ro khi thực hiện cho vay khách hàng cá nhân. Tuân thủ các quy định về thẩm quyền phán quyết tín dụng và ủy quyền ký kết hợp đồng nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả của hoạt động tín dụng. Xác định quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cấp điều hành trong hoạt động tín dụng, tuân thủ quy trình tín dụng từ khâu khởi tạo đề xuất, thẩm định tín dụng, quyết định cấp tín dụng đến khâu giải ngân. Ngân hàng xây dựng và áp dụng các chế tài xử phạt cụ thể, đối với các trường hợp cán bộ vi phạm các quy định kiểm soát nội bộ để thực hiện việc răn đe nâng cao hiệu quả của công tác kiểm soát nội bộ.

Thứ bảy: Tăng cường nguồn thông tin hỗ trợ hoạt động cho vay

Thiếu các thông tin chính xác về khách hàng hoặc thông tin không cập nhật kịp thời là một khó khăn trong ngân hàng. Việc thu thập các thông tin chính xác kịp thời là một vấn đề nan giải cần thiết phải giải quyết. Để đảm bảo các nguồn thông tin được cập nhật thường xuyên, chi nhánh cũng như ngân hàng nên tự chủ động xây dựng hệ thống thông tin nội bộ để các cán bộ có thể thường xuyên cập nhật thông tin có liên quan đến công việc, dễ dàng tra cứu thông tin. Tận dụng tối đa các thông tin được truyền tải trên trang thông tin nội bộ của hệ thống, để phát hiện học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị khác trong cùng hệ thống.

Thứ tám: Xác định tỷ trọng cho vay đối với từng sản phẩm tín dụng bán lẻ và quy định mức cho vay ứng với từng mức xếp hạng khách hàng

Một trong những rủi ro tín dụng gây thiệt hại lớn đó là sự mất cân

đối trong cơ cấu cho vay, thường tập trung cho vay giá trị lớn vào một loại sản phẩm tín dụng hoặc một thời hạn nhất định. Phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng cũng như cân đối tỷ trọng cho vay cá nhân theo thời hạn vay (giảm tỷ trọng cho vay trung dài hạn, tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn, cân đối tỷ trọng cho vay có đảm bảo và không có đảm bảo) sẽ góp phần phân tán rủi ro, đảm bảo khả năng thanh toán đồng thời tìm kiếm được những khách hàng tiềm năng. Quy định cụ thể về mức cho vay đối với từng mức xếp hạng của khách hàng sẽ giảm rủi ro tín dụng. Khi những khách hàng có mức xếp hạng cao hay trung bình đều có thể vay vốn với tối đa mức mà họ yêu cầu làm mất đi ý nghĩa của việc xếp hạng tín dụng cá nhân và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do đó, việc nghiên cứu xây dựng quy định từng mức cho vay cụ thể đối với từng mức xếp hạng của khách hàng là cần thiết. ■

Tài liệu tham khảo

- 1 Ngân hàng BIDV (2018). Báo cáo kết quả tình hình hoạt động kinh doanh của BIDV - CN Gia Lâm năm 2018.
- 2 Ngân hàng BIDV (2019). Quy định 426/QĐ-BIDV, cấp tín dụng bán lẻ, ngày 28/01/2019.
3. Ngân hàng BIDV (2019). Cẩm nang cấp tín dụng bán lẻ số 1008 /BIDV-NHBL. 30/01/2019
4. Nguyễn Xuân Quyền (2019). Kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm. Luận văn Thạc sĩ Học viện Nông nghiệp Việt Nam